

PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM QUA THƠ' VĂN

TRẦN HUY LIÊU

XXIV

SAU khi tập san *Nghiên cứu lịch sử* số 12 xuất bản, tôi lục lại tập tài liệu văn thơ cách mạng, thấy có một số bài của bạn Mạnh Trung Dung sưu tầm gửi cho từ trước, trong đó phần nhiều là những bài thơ văn trong phong trào Xô-viết Nghệ Tĩnh. Chúng tôi đối chiếu với những bài đã đăng trên các báo, sách gần đây, thấy có những điểm đại đồng tiểu dị (giống nhau chỗ lớn, khác nhau chỗ nhỏ). Ví dụ bài văn tế truy điệu các chiến sĩ bị tàn sát ở Chợ Cầu, Đức-thọ, Hà-tĩnh, đã đăng trong tập III A *Sơ tuyển văn thơ yêu nước và cách mạng* do Nhà xuất bản Giáo dục in ra thì tài liệu của bạn Mạnh Trung Dung nói là văn tế các đồng chí chết ở núi Mông-gà. Vì ngày 1-5-1931, nông dân huyện Nghi-xuân biểu tình kéo đến huyện lỵ đưa yêu sách bị đàn áp. Mấy hôm sau, nhân dân trong huyện lại kéo

nhau đi dự lễ truy điệu các chiến sĩ bị hy sinh. Nông dân Xuân-viên về qua núi Mông-gà bị giặc bắn chết 3 người nên có bài văn tế kể trên. Và, bài văn tế các chiến sĩ Nghệ Tĩnh đăng trong tập san *Nghiên cứu lịch sử* số 12 vừa rồi, thì, theo bạn Mạnh Trung Dung, đó là bài văn tế đồng chí Hảo ở trạng Rộng đã chết trong cuộc biểu tình nói trên. Dầu sao, trong khi sưu tầm tài liệu từ các nguồn lại và qua gần 30 năm truyền miệng, nhiều bài ghi chép có chỗ khác nhau về nơi xảy ra hay về lời về câu, chúng ta hãy cứ sưu tầm được càng nhiều càng tốt, rồi sẽ kiểm tra sau.

Nhân dịp này, chúng tôi cảm ơn bạn Mạnh Trung Dung (1) và đăng bổ sung vào mục này một số bài nữa thuộc phong trào đấu tranh 1930-1931, đặc biệt là phong trào Xô-viết Nghệ Tĩnh mà các sách, báo gần đây chưa đăng.

KÈU GỌI NHÂN DÂN ĐẤU TRANH

*Hỡi đồng bào ! Hỡi đồng bào !
Cùng chung một giọt máu đào Lạc-long.
Không lẽ chịu trong vòng trời buộc,
Há làm dân mất nước hay sao ?
Người cực khổ, của tiêu hao,
Khoanh tay ngồi chịu thừa nào cho vinh.*

(1) Xin cho biết địa chỉ.

Khuyên anh, chị hãy bình tâm lại,
 Kiếp làm người há phải như ri (1).
 Đã rằng tai mắt lắm chi,
 Nói nghe nào được chút gì tự do.
 Chân có đó không cho bước rộng,
 Có làm chi cho bận tấm lòng.
 Đau lòng tổ quốc non sông,
 Nhìn sau chẳng « chợ » (2), trước không thấy mà.
 Nằm nghĩ lại ruột đã bối rối,
 Nói ra thêm nhiều nỗi đắng cay.
 Người ai đây mà ruộng ai đây,
 Mà còn tăng thuế một ngày một cao.
 Các hầm mỏ tìm đào lấy hết,
 Gụ cùng lim tải biết bao nhiêu.
 Thuế đò, thuế chợ ai tiêu,
 Nói ra cho hết còn nhiều lắm thay.
 Tiền bạc thật ngày ngày tiêu hết,
 Giấy làm ra để thiệt cho ta.
 Những người không biết nghĩ xa,
 Tưởng rằng làm thế để mà tiện tiêu.
 Con nhà nghèo càng nhiều nỗi khổ,
 Không cơm ăn, các mỏ tìm đi.
 Mỏ chì, mỏ bạc chi chi,
 Nha-trang, Đà-lạt ai thì chẳng kinh (3).
 Tân-thế-giới bắt mình ra đó,
 Suốt tháng ngày chẳng có gì vui.
 Thương thay mà lại ngậm ngùi,
 Nằm vùi cát đá, ngủ vùi gốc cây.
 Cự đã biết chẳng tay nói nữa,
 Nghĩ đồng bào chan chứa dòng châu.
 Kể thuyên thợ người đồng như thế,
 Thuế thân rồi thêm thuế vãng lai,
 Những người buôn mắm bán khoai,
 Thu thêm thuế chợ những ai đã ngồi.
 Cự chung cả, đau thời chung cả,
 Mối thù này quyết trả mau mau.
 Tội gì chịu kiếp ngựa trâu,
 Đè đầu cưỡi cổ từ lâu đến giờ.
 Hai lăm triệu chẳng khờ chẳng dại,
 Giắt nhau lên đòi lại lợi quyền.
 Lẽ nào ta lại ngồi yên.

(1) Như ri, tiếng Nghệ Tĩnh là « như thế này ».

(2) Chợ, tiếng Nghệ Tĩnh là « thấy ».

(3) Đà-lạt và Nha-trang là nơi nghỉ mát của bọn thống trị hồi ấy, chúng bắt dân phu đi xây dựng.

VỢ KHUYÊN CHỒNG

— Chàng ơi, chàng ngồi lại,
Thiếp khuyên giải đôi lời.
Sinh ra kiếp làm người,
Nghĩ làm sao cho phải.
— Sao chàng không nghĩ lại
Cứ hờ hững hững hờ
Lòng thiếp rối như tơ,
Chàng vui sao cho được.
— Nỗi việc nhà việc nước,
Đương bối rối như vò
Một mình thiếp âu lo,
Chàng không hay biết đến.
— Không động lòng biết đến,
Sao chàng không biết then,
Cũng mẹ đẻ cha sinh,
Cũng mười ngày chín tháng,
Cũng lục phủ ngũ tạng,
Cũng mặt mũi tốt lành.
Sao mà để người khinh,
Sao để cho người rẻ.
— Ta đây chừ lắm kẻ,
Lo kinh tế cạnh tranh.
Lo chung tộc mưu sinh.
Lo đồng bào hạnh phúc.
Kẻ lo đường giáo dục,
Lo kỹ nghệ công thương.

Người du học xuất dương,
Lo tiền đồ hậu vận.
— Đêm ngày cầu khẩn
Mong cho được dân quyền,
Nào cũng cố thanh niên,
Nào hồ hào nữ giới.
Theo văn minh lối mới,
Theo học thuyết cải lương.
Các khoa học Tây phương,
Phải tìm tòi xem xét.
— Thiếp khuyên chàng hãy biết,
Luyện tập lấy tinh thần,
Phải tự trọng lấy thân,
Phải xa đường vật dục.
Bỏ dã man ngu tục,
Bỏ mê tín dị đoan.
Quyết chí học khôn ngoan,
Đề lên đường tiến hóa.
— Thiếp khuyên chàng đề dạ,
Mong đua đua kịp người,
Cùng bốn biển chen vai,
Cùng năm châu thích cánh.
— Mấy lời thiếp bàn mảnh,
Chàng nghĩ lại chàng ơi!
Kẻo người ta chê cười,
Phường túi cơm giá áo..

Bài này đối chiếu với bài mà tác giả là Trương Văn Lĩnh, đầu đề giống nhau và cách điệu cũng giống nhau. Nhưng về nội dung, bài này, vợ chỉ mới khuyên chồng lập thân, tự cường, có khuynh hướng cải lương. Còn bài kia thì vợ khuyên chồng làm cách mạng, theo gương Liên-xô rõ rệt. Thực ra, những bài tuyên truyền này do các tác giả khác nhau về trình độ giác ngộ hơn là về khuynh hướng chính trị. Các nhà tuyên truyền đã biết dùng lối hát dặm là điệu hát quen thuộc của địa phương để phổ biến được rộng rãi.

CHỊ KHUYÊN EM

Chị ơi, chị ngồi lại,
Em khuyên giải đôi lời.
Sinh ra kiếp làm người,
Phận liễu bồ khôn biết.
— Sinh ra gái Nam Việt,
Chịu thua thiệt trăm đường.
Chỉ điếm phấn tô hương,
Làm đồ chơi cho họ.

— Lại nhiều điều cực khổ,
Việc rửa dơi quét nhà.
Việc nấu nướng củi trà,
Đem thân ta đầy dọ,
Đem chị em đầy dọ.
— Việc họ hàng làng xã,
Việc tổng mạc nước non,
Việc hội nghị luận bàn,

Sao mà ta không biết,
 Chị em mình không biết,
 Chịu nhiều điều thua thiệt,
 Trước bởi tại vì ai,
 Chỉ trông lấy con trai,
 Mà khinh đấng con gái.
 Nào vá may bóng vải,
 Họ bày đặt cho mình,
 Nào chữ nghĩa học hành,
 Không có ai giáo dục.
 Đem sách không biết đọc,
 Cầm lấy báo không hay.
 Cứ mờ mịt đêm ngày,
 Ta phải tinh sao đây?
 Lẽ nào ngao ngán mãi.
 Sao người không nghĩ lại.
 Con gái cũng như trai.
 Cũng chín tháng mười ngày
 Đủ tai mắt, chân tay.
 Đề đàn ông đề nén,
 Ban râu mày đề nén.
 Nay xem qua bốn biển,
 Gái các nước văn minh.
 Cũng bắn súng dàn binh,
 Cũng đủ nghề thao lược.
 Máy móc cũng đủ tài,
 Nào có kém chi ai!
 — Chị xem đó mà coi,
 Chị ngồi yên sao được!
 Chị ngồi nhìn sao được!
 Nước Nam ta thua trước
 Cũng có bạn má hồng,
 Bà Triệu với bà Trưng.
 Ra chống giữ non sông,
 Đánh quân Ngô mất vía.
 Đánh quân Tàu mất vía,
 Sĩ xanh còn chép đề,
 Nén lấy đó làm gương.
 Chị ơi phải lo lường,
 Phải chăm nghề học thức.
 Nền công đức tư đức,

Ta xây đắp cho dày.
 Ai đói rét, cho vay,
 Ai gian nan, giúp đỡ.
 Trong gia đình mọi sự,
 Ngoài xã hội cứ bàn.
 Thì ta phải khuyên nhau.
 Đề chia phần gánh vác.
 Dầu việc gì nặng nhọc,
 Có công đức vẹn toàn.
 Trai không thể lo toan,
 Gái ra tay giúp đỡ.
 Bỏ đã man thói cũ,
 Nghề ăn nói rông dài.
 Việc đòi sách đòi lai,
 Việc hủn thù giận dữ,
 Việc la mắng chửi bới,
 Việc son phấn tô dỗi,
 Phen này ta xin thôi,
 Đề lo làm việc khác.
 Trám hoa hãy gác,
 Đề học vấn lo âu,
 Đề sách vở, báo đồ.
 Phải chăm coi mới được.
 Chăm học hành mới được.
 Lỗi lầm về trước,
 Chịu thua thiệt đã đành.
 Nay thời đại văn minh,
 Quyết thi tài nữ giới.
 Vang lừng khắp hoàn hải,
 Cờ nữ kiệt đấu đấu.
 Khách tài tử không râu,
 Bạn anh hùng có yếm.
 Chợ người ta đi sớm,
 Nào xe ngựa rông dài,
 Chợ mình đã trưa rồi,
 Nỡ nào ngơ ngác mãi.
 Máy lời em bàn giải,
 Khuyên bạn gái lĩnh mau.
 Làm cho bạn mày râu,
 Không dám khinh ta nữa.

Bài « Chị khuyên em » trên đây về quan niệm cũng còn một vài điểm phải bàn. Đối tượng của « chị em » này có lẽ thuộc vào tầng lớp khá giả, đủ ăn đủ tiêu (ai đói rét, cho vay, ai gian nan, giúp đỡ), muốn từ biệt cái gia đình phong kiến để sống theo đời sống mới. Những bài hát lưu hành trong

dân gian như bài này cũng đã đề ra vấn đề quyền lợi của phụ nữ một cách rộng rãi. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ do giai cấp công nhân lãnh đạo chẳng phải chỉ đánh đổ đế quốc và giai cấp phong kiến địa chủ, mà còn quét sạch những tập tục phong kiến, xây dựng một xã hội mới, tiến lên chủ nghĩa xã hội sau này.

Sau bài « Chị khuyên em », còn có bài « Chị ơi ! ».

CHỊ OI !

Chị ơi chị !

Thấy non sông như hồn trong mộng,
Chị làm sao không động lòng thương.
Em nay đau đớn đoạn trường,
Lòng sầu chín khúc mà thương nước nhà.
Những thửa trước như bà Trưng nữ,
Đem thân ra chống giữ sơn hà.
Cùng trong một giếng đàn bà,
Cùng là mẹ đẻ, cùng là cha sinh.
Em với chị vô tình lắm lắm,
Cảnh tình này bỏ vãng chẳng lo.
Công cha nghĩa mẹ nghìn thu,
Chị em ta cứ giương hồ nơi nao.
Nay gặp vận ba đào bình địa (1),
Ất lòng em với chị xót xa.
Thương thay (?) cái phận đàn bà,
Đem thân ra giữ nước nhà cho yên.
Em xin quyết giành quyền tự chủ,
Kết đồng tâm với lũ nam nhi.
Bây giờ đương lúc gặp thì,
Phải ra gánh với nam nhi một phần.
Nay gặp hội phong vân biển cuộc,
Quyết đồng tâm ta chuộc lấy giang sơn.
Vun trồng cho mầm thành con (2),
Có quyền tự chủ sau hơn trước nhiều.
Lời nghĩa vụ bao nhiêu xiết kể,
Chị em ta há để ngồi yên,
Muôn năm sông núi vững bền,
Đồng tâm nhi nữ ngang quyền nam nhi.
Thiên tài nhất thì (3).

(1) Đất bằng sóng gió.

(2) Con, tiếng Nghệ Tĩnh là « cây ».

(3) Nghìn năm chỉ có một lúc này.

Trong những bài thơ về phong trào Nghệ Tĩnh bấy giờ, có bài còn vụng về nghệ thuật, nhưng đã nói lên ý chí đấu tranh một cách tự nhiên, không gượng ép. Chúng ta thấy ở đó quần chúng nói thành thơ, chứ không phải thi sĩ làm thơ. Ví dụ, hai bài thơ sau đây :

*Ngon sóng Xô Nga dậy từ tung,
Biều tình rầm rộ Bắc Nam Trung.
Thì thùng tiếng trống vùng thôn dã,
Đỏ chói cờ hồng chốn xưởng công.
Mặt nạ bay đemtau, súng dọa,
Tay không choa (1) cứ búa liềm rong.
Cường quyền áp bức choa sao dặng,
Choa cứ thông dong đến đại đồng.*

..

*Phất cờ xã hội (2) đã ra tay,
Tỏi kinh dảng câu chúc tụng này.
Năm xừ (3) tinh tinh chung một mối,
Bao la thế giới nối trăm dây.
Hy sinh tất cả làm cách mạng.
Hiệp lực cùng nhau đuổi giặc Tây.
Vô sản chúng ta rồi được hưởng,
Bình quyền nam nữ tự do đây!*

Giặc già tay khủng bố. Màu quần chúng đỏ lai láng. Đây là một trong những bài « Văn tế các chiến sĩ » :

*Chủ nghĩa (4) lan tràn
Hoàn cầu rộng rãi.
Giữa năm châu nổi tiếng ùng ùng,
Trong một phút gặp cơn ái ngại.
Gan cảm tử đã từng,
Chỉ hy sinh vừa trải.
Cho hay : sinh là ký mà tử là quy,
Mới biết mạng ấy tiêu (5) mà danh ấy đại (6).*

*Nhớ các anh xưa : Chi vẫn trung thành,
Lòng càng hăng hái.*

*Các anh về chín suối, việc nhân hoàn rồi để mặc ai lo ?
Chúng tôi sống trăm năm, thù thế giới cùng đúc gan trở lại.
Đoàn vô sản ta đột xung kịch liệt, đã rành rành đứng dậy khắp năm châu ;
Tụi tư bản kia áp bức quá chừng, mới rõ rệt chia ra làm hai phái.*

(1) Choa, tiếng Nghệ Tĩnh là « ta », là « tao ».

(2) (4) Hồi ấy, nông dân Nghệ Tĩnh thường nói hai tiếng « xã hội » hay hai tiếng « chủ nghĩa » riêng biệt, không dính với nhau; nhưng ai cũng hiểu xã hội đây là chủ nghĩa xã hội cũng như chủ nghĩa đây là chủ nghĩa xã hội.

(3) Trung, Nam, Bắc-kỳ và hai nước Ai-lao, Cao-miên.

(5) Nhỏ.

(6) Lớn.

*Chúng ta nay hiệp lực kết đoàn...
Thì quân ấy phải chấp tay mà vái.
Cuộc đời say tỉnh tìm gan chưa ?
Đâu bề đời đời đau ruột mãi.*

*Cầm bởi quân tư bản (1) đều hai tai hai mắt, nỡ dùng quyền áp bức 'đề
vết vơ ;
Tức vì lũ Nam triều cũng một giống một nòi, mà đem cách dã man ra
đối đãi.
Cũng có kẻ quyết chí hô hào cách mạng, tiếng nam nhi rầm rập với
nhân quần ;
Đã nhiều người rèn gan cổ động tự do, cơ nữ kiệt phát phơ trong hoàn hải.
Tập hàng trận để lừa quân ác quỷ, không phải chỉ anh em trong một cõi
Đông-dương ;
Phất cờ đào vào mặt lũ hung tàn, biết bao nhiêu vô sản giữa năm
châu thê giới.
Chung tất cả nào trai nào gái mà gắng sức lo toan ;
Quyết theo nhau nào trẻ, nào già cũng ra tay đào thải (2).
Núi Yên-lử (3) tầng mây cuộn cuộn, sắc cỏ cây còn than thở khách
gian lao ;
Biển Thái-bình làn sóng xôn xao, tình non nước cũng ngậm ngùi người
bác ái.*

Trở lên trên là một số văn thơ thuộc cao trào 1930-1931, đặc biệt là văn thơ trong phong trào Xô-viết Nghệ Tĩnh. Đọc văn thơ Xô-viết Nghệ Tĩnh có thể giúp chúng ta nhận rõ thêm về tính chất của Xô-viết Nghệ Tĩnh. Trong quá trình đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, Xô-viết Nghệ Tĩnh là đỉnh cao nhất của cao trào 1930-1931, đồng thời cũng rút ra ở đó một bài học kinh nghiệm rất phong phú về đường lối chính trị, sách lược cách mạng của những ngày đầu phong trào mà thơ ca đã phản ánh một phần nào.

(Còn nữa)

SỐ SAU: VĂN THƠ TRONG CÁC NHÀ TÙ CHÍNH TRỊ PHẠM.

(1) Thời ấy, người ta chỉ nói tư bản mà ít nói đế quốc. Tư bản nói đây là chỉ vào bọn đế quốc.

(2) Câu này không chính lắm.

(3) Bài này khác với nhiều bài khác đương thời là không nói núi Hồng-lĩnh mà nói núi Yên-lử.